

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Vũ Thị Quỳ

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn A (D), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Q, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1966; tiền án: tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37 ngày 29/8/2006 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 13/8/2010 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 27/01/2015 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2019, có mặt.

2. Đặng Bá V, sinh ngày 16 tháng 09 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là

Dương Thị N, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2019, có mặt.

Bị hại:

Ông Đặng Văn L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, có mặt.

Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, vắng mặt.

Chị Đặng Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/5/2019, Đặng Bá V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 16F5-8535 đến nhà Lưu Văn A (tên gọi khác là D) rủ đi chơi. Do cả hai không có tiền nên A rủ V đi trộm cắp tài sản của những nhà dân sơ hở để bán lấy tiền chi tiêu, V đồng ý. V điều khiển xe mô tô BKS 16F5-8535 chở A đi tìm kiếm tài sản trộm cắp, A cầm theo 01 thanh sắt dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 1,6 cm với mục đích để phá khóa. Đến khu vực thôn V, xã H, huyện K, V và A phát hiện thấy nhà ông Đặng Văn L, sinh năm 1968 có cửa và cổng khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đứng ngoài canh gác, A cầm theo 01 thanh sắt trèo qua bờ tường, đi đến cửa chính của nhà ông L, dùng thanh sắt phá ổ khóa đi vào trong nhà. A phát hiện 01 tivi nhãn hiệu Sony 50 inch và 01 đầu thu truyền hình nhãn hiệu FPT được đặt trên tủ ở phòng khách. A rút dây điện tivi và đầu thu rồi đi vào phòng ngủ bên cạnh phòng khách, phát hiện thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG ở trên mặt bàn học sinh nên lấy cho vào túi quần đang mặc. A quay lại phòng khách, nhặt 01 chiếc túi nilon ở nền nhà rồi lấy 01 đầu thu, 01 điều khiển tivi và 01 điều khiển đầu thu cho vào túi nilon rồi bê ti vi đưa qua khe cổng để V đứng ngoài đỡ. A quay lại đóng cửa rồi trèo qua lối cũ để ra ngoài. V treo chiếc túi nilon chứa 01 đầu thu, 02 điều khiển ở võng xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở A ngồi sau ôm ti vi đi đến cửa hàng mua bán điện tử ở số 477 Chợ H, phường D, quận L của anh Vũ Văn K, sinh năm 1986. Tại đây V đứng ngoài cửa hàng, A bê 01 tivi, 01 đầu thu, 01 điều khiển tivi và 01 điều khiển đầu thu vào trong cửa hàng bán cho anh K được 5.800.000 đồng. Sau đó, A chia cho V 2.400.000 đồng và đưa cho V 02 điện thoại di động đã trộm cắp để sử dụng. Cả hai ăn tiêu hết số tiền trên, đến ngày 24/6/2019 A và V đến Công an huyện K tự thú.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 đầu thu, 01 điều khiển đầu thu, 01 điều khiển tivi tại cửa hàng của anh K; ngày 27/6/2019 thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia tại nhà của Đặng Bá V.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Sony 50 inch (kèm theo điều khiển) trị giá 7.200.000 đồng; 01 đầu thu truyền hình nhãn hiệu FPT (kèm theo điều khiển) trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia trị giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG trị giá 400.000 đồng. Tổng trị giá là 10.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSTN- KT ngày 04 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Bá V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Anh Vũ Văn K có hành vi mua 01 tivi, 01 đầu thu, 01 điều khiển tivi và 01 điều khiển đầu thu của Lưu Văn A, tuy nhiên anh K không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trong quá trình bỏ trốn, Lưu Văn A có hành vi trộm cắp 02 bộ giàn giáo trị giá 900.000 đồng tại số 103 Đặng Ma L, phường K1, quận L, Hải Phòng vào ngày 30/7/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã có công văn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận L giải quyết theo thẩm quyền.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn A từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Bá V từ 12 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về dân sự: Các người bị hại đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường trị giá phần tài sản bị mất, không có yêu cầu đề nghị nào khác nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền bị cáo Đặng Bá V đã bồi thường cho các người bị hại bị cáo V không yêu cầu bị cáo Lưu Văn A phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bị cáo V do đó đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Ý kiến của các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Bá V: Các bị cáo A, V thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Bá V khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7h 30' ngày 18/5/2019 bị cáo Lưu Văn A, Đặng Bá V đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lên lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 tivi nhãn hiệu Sony 50 inch kèm theo điều khiển; 01 đầu thu truyền hình nhãn hiệu FPT kèm theo điều khiển; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 10.300.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo A, V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc dành cho các bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình và trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ănh hối cải.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho cả hai bị cáo Lưu Văn A và Đặng Bá V.

Đối với bị cáo Đặng Bá V, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho các người bị hại, tại phiên tòa người bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Bá V và bố đề bị cáo V tham gia kháng chiến được ghi nhận công lao. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm cho bị cáo Vượng một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Xét đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hoá vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp, hội đồng xét xử đánh giá như sau: Trong vụ án này bị cáo Lưu Văn A có vai trò cao hơn, là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực và là người trực tiếp tiêu thụ tài sản trộm cắp được, còn bị cáo Đặng Bá V phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực, giúp sức cho bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo Lưu Văn A có 03 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” tuy đã được xóa án tích nên không tính tái phạm đối với bị cáo nhưng vẫn phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi ra tù, trong thời gian được tại ngoại bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo Lưu Văn A không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng cần xử các bị cáo mức án cao trên khởi điểm của khung hình phạt và mức án của bị cáo A phải cao hơn so với bị cáo V mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét bị cáo Đặng Bá V phạm tội có mức độ, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đang được cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về dân sự: Người bị hại là ông Đặng Văn L có mặt tại phiên tòa khai đã được bị cáo Đặng Bá V bồi thường, ông không có yêu cầu bồi thường nào khác. Các người bị hại là bà Bùi Thị L1, chị Đặng Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng

đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện các người bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền bị cáo Đặng Bá V đã bồi thường cho các người bị hại, bị cáo V không yêu cầu bị cáo Lưu Văn A phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bị cáo V do đó hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Văn K không có yêu cầu gì về dân sự cũng như từ chối tham gia tố tụng trong vụ án do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Bá V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Bá V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Bá V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Bá V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã T, huyện K
- UBND xã T1, huyện K
- Trường THPT T
- Bị cáo; người bị hại
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Ngát – Vũ Thị Quỳ

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THUY
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiến Thụy, ngày 21 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019;
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Ngát

Bà Vũ Thị Quỳ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo: Lưu Văn Anh, sinh ngày 01/01/1990 năm 1986 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Cẩm La, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và bị cáo Đặng Bá Vượng, sinh ngày 16/9/1982 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Kim Sơn, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về căn cứ kết tội bị cáo: Các bị cáo Lưu Văn Anh, Phạm Bá Vượng đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về điều luật áp dụng: - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Văn Anh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Bá Vượng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về mức hình phạt:

- Bị cáo Lưu Văn Anh 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

- Bị cáo Đặng Bá Vượng 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Bá Vượng cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Bá Vượng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Lưu Văn Anh, Đặng Bá Vượng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị, phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Ngát – Vũ Thị Quỳnh

Khúc Trọng Quang

